

LUẬN A TỶ ĐẠT MA PHÁP UẨN TỨC QUYỂN 6

Phẩm 9: NIỆM TRỤ, Phần 2

1. Thế nào là đối với nội pháp (pháp bên trong) theo dõi quan sát tìm hiểu với đầy đủ các thứ chánh cần, chánh tri, chánh niệm và từ bỏ các tham lam lo sầu ở đời?

Pháp bên trong, là các tướng uẩn, là hành uẩn của mình hiện đang nổi tiếp hoạt động, hoặc đã có mà không mất.

Đối với pháp bên trong này mà theo dõi quan sát tìm hiểu, như có vị Bí-sô đối với năm pháp uẩn mà theo dõi quan sát tìm xét các tướng của pháp bên trong ấy. Nếu như bên trong đã có màn che tham dục thì biết đúng là có màn che tham dục. Nếu bên trong không có màn che tham dục thì biết đúng là không có màn che tham dục. Lại biết đúng như thật màn che tham dục trong ta, chưa sinh thì sinh, đã sinh thì tìm cách đoạn trừ cho hết, đã đoạn trừ rồi thì đừng để sau này nó lại sinh nữa.

Khi suy nghĩ về các pháp bên trong của ta thì liền khởi lên những cách tuyển chọn kỹ lưỡng cho đến Tỷ-bát-xá-na. Đó là theo dõi quan sát tìm xét các pháp bên trong. Cũng gọi là Pháp niệm trụ. Để thành tựu pháp quán tưởng này thì phải hiện đang mãi làm, làm theo... cho đến hiểu rõ việc làm, nên nói là trụ.

Người quan sát này, thường hay phát sinh lòng siêng năng chuyên cần..., cho đến đối với việc này mà lanh lợi nhanh chóng tháo vác, nên gọi là đầy đủ chánh cần.

Người quan sát này thường khởi lên những cách tuyển chọn kỹ lưỡng, cho đến toàn vẹn, toàn vẹn cùng cực, nên gọi là đầy đủ chánh trí.

Người quan sát này nghĩ nhớ đầy đủ, nghĩ mãi theo và có tính chất của trí sáng suốt ghi nhớ lâu, nên gọi là đầy đủ chánh niệm.

Đối với các cảnh dục thì có những cái tham nào đều tham cả...,

cho đến chủng loại tham lam, thứ sinh ra tham lam, gọi chung là tham lam.

Khi tiếp xúc có cảm xúc lo buồn khởi lên tâm lo sầu, có những cảm xúc không bình thường tự nhiên mà bị ảnh hưởng của lo sầu nên gọi chung là lo sầu.

Người quan sát này khi tu các quán tưởng đó, thì đối với hai pháp tham và ái ở đời phải đoạn dứt và biết khắp..., cho đến phải trừ diệt cho thật hết. Thế nên nói là dẹp bỏ các tham lam lo sầu ở đời.

Như nói về màn che tham dục bên trong thế nào, thì đối với các thứ như các màn che về giận hờn, hôn trầm, tùy miên, trạo cử, ăn năn, nghi ngờ..., cũng y như thế.

Lại có vị Bí-sô đối với sáu hiện tượng nổi kết mà theo dõi quan sát tìm hiểu các tướng của các hiện tượng bên trong. Như đối với nhãn kết (kết về mắt) bên trong thì ta biết đúng là có nhãn kết bên trong. Nếu không có nhãn kết thì biết đúng là ta không có nhãn kết. Lại biết đúng là nhãn kết bên trong đó chưa sinh thì nó sinh, đã sinh rồi thì đoạn trừ đi, đoạn trừ rồi thì đừng để nó sinh ra lại ở sau này. Khi suy nghiệm về các pháp bên trong như thế, liền khởi lên những cái tuyển chọn kỹ lưỡng..., cho đến Tỳ-bát-xá-na. Đó là theo dõi quan sát các pháp bên trong. Cũng gọi là Pháp niệm trụ, trụ đầy đủ các thứ chánh cần, chánh tri, chánh niệm và dẹp bỏ các tham lam lo sầu ở đời, đều như trước đây đã nói.

Như nói về nhãn kết bên trong như thế nào, thì các thứ kết bên trong về tai, mũi, lưỡi, thân, ý, cũng y như thế.

Lại có vị Bí-sô đối với pháp bên trong bảy giác chi mà theo dõi quan sát tìm hiểu các tướng của pháp đó. Như đối với việc có niệm giác chi bên trong, thì biết đúng là bên trong có niệm giác chi. Còn như không có niệm giác chi thì cũng biết đúng là bên trong không có niệm giác chi.

Lại biết đúng là bên trong có niệm giác chi chưa sinh và đang sinh ra, hoặc đã sinh và đang được vững trụ nơi không quên, lại càng tu bồi lớn rộng mãi trí tác chứng. Khi suy nghĩ tìm hiểu về các pháp bên trong như thế, liền sinh khởi những cách tuyển chọn kỹ lưỡng..., cho đến Tỳ-bát-xá-na. Đó là theo dõi quan sát tìm hiểu các pháp bên trong. Cũng gọi là Pháp niệm trụ, vì nó trụ đầy đủ vào các thứ chánh cần, chánh tri, chánh niệm và dẹp bỏ các tham lam lo sầu ở đời, như trước đã nói.

Giống như nói về niệm giác chi, thì sáu giác chi bên trong kia cũng y như thế.

Lại có vị Bí-sô đối với pháp bên trong về tướng uẩn, hành uẩn đã nói đó mà theo dõi suy tìm quán xét thì thấy có nhiều tai họa. Nghĩa là các uẩn đó như các thứ bệnh hoạn, các thứ ung nhọt ghẻ lở... Rộng nói nó là pháp biến đời hư nát, khi suy nghĩ về các tai họa của pháp đó như thế, thì liền khởi lên những cách tuyển chọn kỹ lưỡng... cho đến Tỳ-bát-xá-na. Đó là theo dõi quan sát tìm hiểu các pháp bên trong. Cũng gọi là Pháp niệm trụ, trụ đầy đủ các thứ chánh cần, chánh tri, chánh niệm và dẹp bỏ các tham lam lo sầu ở đời, đều như trước đã nói.

Thế nào là đối với pháp bên ngoài mà trụ diệt theo dõi quan sát tìm hiểu đầy đủ các thứ chánh cần, chánh tri, chánh niệm và từ bỏ các tham lam lo sầu ở đời?

Pháp bên ngoài, nghĩa là tướng uẩn và hành uẩn của mình hiện đang là lúc nối tiếp hoạt động, hay chưa được thì đã mất, và các tướng uẩn hành uẩn của loài hữu tình khác, của người khác.

Đối với pháp bên ngoài này mà theo dõi quan sát tìm hiểu. Nghĩa là như có vị Bí-sô đối với năm pháp uẩn của người khác mà theo dõi suy tìm quan sát các tướng của pháp bên ngoài đó. Như người khác có tham dục thì biết đúng là người khác có tham dục. Người khác không có tham dục thì biết đúng là không có tham dục.

Lại biết đúng là tham dục của người khác chưa sinh thì sinh, đang sinh ra hoặc đã sinh, đang đoạn trừ hoặc đã trừ rồi, thì không cho sau này sinh lại nữa

Khi suy tìm quan sát về người khác như thế, thì khởi lên những cách tuyển chọn kỹ lưỡng cho đến Tỳ-bát-xá-na. Đó là theo dõi quan sát các pháp bên trong (của người khác). Cũng gọi là pháp niệm trụ, trụ đầy đủ với các thứ chánh cần, chánh tri, chánh niệm và dẹp trừ các tham lam lo sầu ở đời, như trước đã nói. Cũng giống như nói về màn che tham dục, bốn màn che kia cũng giống y như thế.

Lại có vị Bí-sô đối với sáu pháp của người khác mà theo dõi quan sát tìm xét các tướng của pháp bên ngoài. Như đối với việc có nhãn kết bên ngoài thì biết đúng là có nhãn kết bên ngoài, nếu không có thì biết đúng là không có. Lại biết đúng rằng nhãn kết bên ngoài đó chưa sinh và đang sinh, đã sinh rồi đoạn trừ, đã đoạn trừ rồi thì không để cho sau này sinh lại nữa. Khi suy nghĩ tìm xét về các pháp bên ngoài như thế, thì liền có những cách tuyển chọn kỹ lưỡng..., cho đến Tỳ-bát-xá-na. Đó là theo dõi quan sát các pháp bên ngoài. Cũng gọi là Pháp niệm trụ, trụ với các thứ chánh cần, chánh tri, chánh niệm và dẹp bỏ các tham lam lo sầu ở đời, như trước đã nói.

Giống như nói về nhãn kết bên ngoài, khi nói về năm kết kia cũng y như thế.

Lại có vị Bí-sô đối với pháp bảy giác chi của người khác mà theo dõi quan sát tìm xét tìm các tướng của pháp bên ngoài. Như đối với việc có niệm giác chi bên ngoài thì biết đúng là có niệm giác chi bên ngoài (của người khác), nếu không có thì biết đúng là không có. Lại biết đúng là niệm giác chi bên ngoài đó chưa sinh, đang sinh ra hoặc đã sinh mà vững vàng đang trụ. Rộng nói cho đến trí tác chứng. Khi suy tư tìm xét pháp bên ngoài như thế, thì liền có cách tuyển chọn kỹ lưỡng... cho đến Tỳ-bát-xá-na. Đó là theo dõi quan sát pháp bên ngoài. Cũng gọi là Pháp niệm trụ, trụ với các thứ chánh cần, chánh tri, chánh niệm và dẹp bỏ các tham lam lo sầu ở đời, như đã nói trước đây. Giống như nói về niệm giác chi bên ngoài (của người khác), khi nói về sáu giác chi kia cũng y như thế.

Lại có vị Bí-sô đối với các tướng uẩn - hành uẩn bên ngoài đã nói mà theo dõi xét tìm quan sát các thứ tai họa lỗi lầm. Nghĩa là pháp đó như các thứ bệnh, các thứ ung nhọt ghẻ lở... Rộng nói nó là pháp biến đời hư nát, khi xét tìm suy nghĩ về tai họa của pháp đó như thế, thì liền có những cách tuyển chọn kỹ lưỡng..., cho đến Tỳ-bát-xá-na. Đó là sự theo dõi quan sát pháp bên ngoài. Cũng gọi là Pháp niệm trụ, trụ với các thứ, chánh cần, chánh tri, chánh niệm và dẹp bỏ các tham lam lo sầu ở đời, đều như trước đã nói.

Thế nào là đối với pháp bên trong và bên ngoài mà theo dõi quan sát tìm xét các thứ chánh cần, chánh tri, chánh niệm đầy đủ và dẹp bỏ các tham lam lo sầu ở đời?

Pháp bên trong, nghĩa là tướng uẩn, hành uẩn của mình hiện đang tiếp nối hoạt động đã có nhưng không mất.

Pháp bên ngoài, nghĩa là tướng uẩn - hành uẩn của mình hiện đang nối tiếp hoạt động, nhưng chưa được thì đã mất, và các tướng uẩn-hành uẩn của người khác (loài hữu tình khác). Họp cả hai thứ lại gọi chung là pháp bên trong và bên ngoài.

Đối với pháp bên trong và bên ngoài mà theo dõi quan sát tìm hiểu, là có vị Bí-sô hợp cả tướng uẩn - hành uẩn của người khác làm thành một nhóm rồi theo dõi tìm hiểu và quan sát các tướng về pháp của mình và của người khác, tức là năm uẩn bên ngoài bên trong đã nói, sáu kết, bảy giác chi v.v... và các thứ đây - kia, mình - người, có - không, chưa sinh, đang sinh, sinh rồi, đang đoạn trừ, đoạn trừ rồi, không để cho sinh lại các tướng... Khi suy nghĩ xét hiểu các pháp bên trong và bên

ngoài như thế, thì liền có những cách tuyển chọn kỹ lưỡng... cho đến Tỳ-bát-xá-na. Đó là theo dõi các pháp bên trong và bên ngoài. Cũng gọi là Pháp niệm trụ, trụ với các thứ chánh cần, chánh tri, chánh niệm đầy đủ và dẹp bỏ các tham lam lo sầu ở đời, như trước đây đã nói.

Lại có vị Bí-sô, hợp cả tướng uẩn- hành uẩn ở trước của mình và người khác lại thành một nhóm mà theo dõi suy nghĩ quan sát các thứ tai họa lỗi lầm. Nghĩa là pháp này như các thứ bệnh hoạn, các thứ ung nhọt ghẻ lở... Rộng nói cho đến nó là pháp đời đời hư nát... Khi suy tư tìm xét các tai họa lỗi lầm về pháp ấy, thì liền có những cách tuyển chọn kỹ lưỡng... cho đến Tỳ-bát-xá-na. Đó là theo dõi các pháp bên trong và bên ngoài. Cũng gọi là Pháp niệm trụ, trụ với các thứ chánh cần, chánh tri, chánh niệm đầy đủ và dẹp bỏ các tham lam lo sầu ở đời, như trước đã nói.

Phẩm 10: THÁNH ĐẾ

Thuở ấy, Đức Bạc-già-phạm trú ở khu rừng Thí Lộc, thuộc thành Bà-la-ni-tư, chỗ luận thuyết của các vị Tiên nhân.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo với chúng Bí-sô: Đây là khổ Thánh đế (sự thật về khổ của Phật nói), nếu ai đối với pháp chưa từng nghe này mà đúng lý suy tư tìm xét thì nhất định sẽ có được mắt sáng trí tuệ biết rõ mọi lẽ. Đây là khổ tập Thánh đế, nếu ai đối với pháp chưa từng nghe mà đúng lý suy tư tìm xét thì nhất định sẽ có khả năng phát sinh mắt sáng trí tuệ biết rõ mọi lẽ. Đây là khổ diệt Thánh đế, nếu ai đối với pháp chưa từng nghe mà đúng lý suy tư tìm xét thì nhất định sẽ có khả năng phát sinh mắt sáng trí tuệ biết rõ mọi lẽ.

1. Lại nữa các vị Bí-sô, với khổ Thánh đế này nên dùng thông tuệ mà nhìn biết tận tường (biết khắp). Nếu ai đối với pháp chưa từng nghe này mà đúng lý suy tư tìm hiểu thì nhất định sẽ phát sinh được mắt sáng trí tuệ biết rõ.

2. Với khổ tập Thánh đế này nên dùng thông tuệ mà đoạn dứt. Nếu ai đối với pháp chưa từng nghe này mà đúng lý suy tư tìm xét thì nhất định sẽ phát sinh được mắt sáng trí tuệ biết rõ mọi lẽ.

3. Với khổ diệt Thánh đế này nên dùng thông tuệ mà chứng đạt. Nếu ai đối với pháp chưa từng nghe này mà đúng lý suy tư tìm xét thì

nhất định sẽ phát sinh được mắt sáng trí tuệ biết rõ.

4. Với con đường đưa đến sự diệt hết khổ của Phật nói này, nên dùng thông tuệ mà tu tập. Nếu ai đối với pháp chưa từng nghe này mà đúng lý suy tư tìm xét thì nhất định sẽ phát sinh được mắt sáng trí tuệ biết rõ mọi lẽ.

Lại nữa các vị Bí-sô, với khổ Thánh đế này, Ta đã dùng thông tuệ mà biết khắp (biết tận tường). Nếu ai đối với pháp chưa từng nghe này mà đúng lý suy tư tìm xét thì nhất định sẽ phát sinh được mắt sáng trí tuệ biết rõ mọi lẽ.

Với khổ tập Thánh đế này, Ta đã dùng thông tuệ mà chứng đạt. Nếu ai đối với pháp chưa từng nghe này mà đúng lý suy tư tìm xét thì nhất định sẽ phát sinh được mắt sáng trí tuệ biết rõ mọi lẽ.

Với khổ diệt Thánh đế này, Ta đã dùng thông tuệ mà chứng đạt. Nếu ai đối với pháp chưa từng nghe này mà đúng lý suy tư tìm xét thì nhất định sẽ phát sinh được mắt sáng trí tuệ biết rõ.

Với thú khổ diệt Thánh đế này, Ta đã dùng thông tuệ mà chứng đạt. Nếu ai đối với pháp chưa từng nghe này mà đúng lý suy tư tìm xét thì nhất định sẽ phát sinh được mắt sáng trí tuệ biết rõ.

Các thầy Bí-sô nên biết! Đối với bốn Thánh đế đó, nếu Ta chưa ba lần chuyển thành mười hai hình thức, nghĩa là chưa phát sinh được mắt sáng trí tuệ biết rõ mọi lẽ, thì đối với cõi thế gian của hàng trời, người, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn chưa thể nào được xuất ly giải thoát, cũng như chưa thể trừ hết các điên đảo lầm lẫn và tâm trí trụ nhiều vào một nơi..., cũng như chưa thể đúng như thật tuyên bố rằng: Ta đã chứng được Bồ-đề Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng (bậc giác ngộ tối thượng). Vì đối với bốn Thánh đế đó Ta đã ba lần chuyển thành mười hai hình thức của tướng, nghĩa là Ta đã phát sinh được mắt sáng trí tuệ biết rõ mọi lẽ liền xuất ly giải thoát ngay ở cõi thế gian của hàng trời, người, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn v.v... và đã dứt hết điên đảo lầm lẫn, tâm trụ nhiều vào một nơi, cũng như dám tuyên bố đúng như thật: Ta đã chứng được Bồ-đề Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác...

Khi Đức Phật giảng nói pháp này, các thầy như Kiều-trần-na cùng tám vạn chư Thiên lìa bỏ được trần cấu và phát sinh mắt pháp tịnh, khi nhìn các pháp. Bấy giờ, Đức Phật hỏi các thầy Kiều-trần-na: Với các pháp Ta vừa nói các thầy có hiểu rõ không? Các thầy Kiều-trần-na thưa: Nay chúng con đã hiểu rất rõ.... Vị thứ hai, thứ ba cũng như thế. Vì thầy Kiều-trần-na là người đầu tiên hiểu biết pháp đó, nên người đời cùng tôn xưng các vị ấy là A-nhã-đa. Khi đó các vị Địa thần (thần đất),

Lạc-xoa nghe được những lời ấy thì hết sức vui mừng, hớn hở lớn tiếng khen: Hôm nay Đức Phật ở chỗ các vị Tiên nhân luận thuyết Bà-la-ni từ trong khu rừng Thí Lộc (Lộc uyển), đã thương xót tất cả chúng sinh trong cõi thế gian này, muốn giúp cho tất cả mọi người đều nhận được những sự lợi ích và an lạc, cho nên đã ba lần chuyển pháp luân, mở lời diễn giảng giáo pháp với đầy đủ cả mười hai hình thức, khắp cõi thế gian toàn thể các vị Sa-môn, Bà-la-môn các vị Trời - Ma - Phạm đều không thể đảm đương, không đủ khả năng trong việc chuyển pháp luân vô thượng, diễn giảng giáo pháp nhiệm mầu, các vị như Kiều-trần-na v.v... đã thấy rõ được Thánh đế. Từ nay các chúng trời sẽ thêm đông đảo còn bọn A-tố-lạc sẽ giảm đi. Do sự truyền bá giáo lý rộng rãi này mà toàn thể trời, người đều thấm nhuần được rất nhiều lợi ích an lạc vô cùng cao quý đặc biệt...

Các thần Lạc-xoa (Được-xoa) đang bay trên không trung khi nghe những lời reo vui như thế thì hết sức vui mừng đến truyền báo ngay cho các trời Tứ Đại Vương. Các vị này nghe rồi cũng vui mừng đều cao tiếng thông báo khắp nơi. Trong thoáng chốc lời thông báo vang rộng cả cung trời Phạm thiên. Bấy giờ, vị vua trời Đại Phạm nghe lời thông báo ấy nên hết sức vui mừng khen: Mừng Đức Phật đã chuyển pháp luân vô thượng, đã bắt đầu diễn giảng giáo pháp nhiệm mầu, sẽ đem lại vô số lợi lạc cho toàn thể quần sinh. Trong này nói về việc chuyển pháp luân nên gọi là Kinh Chuyển Pháp Luân. Khi đó năm vị Bí-sô Kiều-trần-na cùng tám vạn Thiên chúng nghe kinh rồi hết sức vui mừng tin nhận tuân hành đầy đủ.

1. Thế nào là Khổ Thánh đế?

Đáp: Nghĩa là gồm có các khổ về sinh, già, bệnh, chết, oán thù mà gặp gỡ nhau hoài là khổ, thương yêu mà phải xa nhau là khổ, cầu mong không toại nguyện là khổ và nói chung tất cả năm uẩn đều là khổ.

Thế nào là sinh khổ? Sinh, nghĩa là các chủng loại hữu tình, chúng tụ họp nhau lại, có các đời sống và sinh sản thêm các đời sống, có các uẩn, và có đủ các thứ giới - xứ - uẩn thì sinh mạng, đời sống sẽ được tạo nên và xuất hiện. Gọi chung đó là sinh, đời sống.

Vì sao lại nói sinh là khổ? Khổ là loài hữu tình đang sinh sống thì sẽ nhận lãnh và giữ lấy (chịu đựng) các thứ khổ của thân hoặc của tâm, hay của thân và tâm. Hoặc là nhận lãnh giữ lấy, chịu đựng các thứ nóng nảy bức rứt khổ buồn cho riêng của thân, hoặc riêng của tâm, hoặc cả thân và tâm. Cho đến các việc nặng nề hơn như chịu đựng các sự thiêu đốt của thân, hoặc của tâm, hoặc của cả thân và tâm... cho nên nơi là

khổ. Lại nữa, khi sống (sinh) thì phải chịu hai thứ khổ khổ và hành khổ, nên gọi là sinh khổ.

Thế nào lại nói là già khổ? Già nghĩa là lúc đã già yếu thì tóc rụng, tóc bạc phơ, da dòn mặt nhăn, mình khom, lưng còng, hơi thở gấp gấp khò khè, phải nường gậy mà lần bước, cả mình mẩy nổi tàn nhang hoặc bạch biến loang lổ. Tinh thần suy nhược, mù mờ ngu độn chậm chạp. Các cơ quan bộ phận đều rã rời hư nát, các hành cũng suy thoái bại hoại, mục nát suy yếu... Gọi chung là già.

Vì sao già là khổ? Khi loài hữu tình đã già thì sẽ nhận lãnh giữ lấy và chịu đựng các khổ của thân... Rộng nói cho đến nhận lấy và chịu đựng sự thiêu đốt của cả thân và tâm. Lại còn khi già thì phải chịu ba thứ khổ là khổ khổ, hành khổ, và hoại khổ. Cho nên gọi là già khổ.

Thế nào là bệnh khổ? Bệnh, nghĩa là đau đầu, đau mắt, tai, mũi, lưỡi, bệnh mặt mày, hôi miệng, bệnh răng cổ, bệnh hàm họng, phong điên, trúng gió, ho hen, hơi thở nghẹn tức hay ợ ngáp, bệnh phong cùi, ghẻ lở, bệnh trĩ, kiết lỵ, trúng gió, bệnh nóng hoặc lạnh, bệnh sốt rét, động kinh ói mửa, ghẻ lở nhọt độc, bệnh phù thũng, bệnh ghẻ lở, lác, bệnh ung bướu, bệnh ngưng trệ rò rỉ, bệnh kết hờn, kết hạch, bệnh nóng nảy, bứt rứt v.v... và các thứ bệnh khác sinh ra từ thân và tâm, thân tâm bị bệnh hoại khổ sở..., gọi chung là bệnh.

Vì sao lại gọi bệnh là khổ? Loài hữu tình khi bệnh thì nhận lãnh, giữ lấy, chịu đựng các thứ đau khổ của thân... Rộng nói cho đến nhận giữ chịu đựng các thứ thiêu đốt cả thân và tâm. Lại nữa, khi bệnh thì phải chịu hai thứ khổ là khổ khổ và hành khổ, nên nói là bệnh khổ.

Thế nào chết là khổ? Chết nghĩa là các loài hữu tình đang tụ họp cùng sống với nhau thì biến đổi, chia lìa, cuộc sống, sức nóng và thức bị tiêu mất, thân mình không còn cử động nhúc nhích, các uẩn đều bị phá hư. Chết non, tàn đời, ra đi, thở hơi cuối cùng... đều gọi là chết.

Vì sao nói chết là khổ? Các loài hữu tình khi chết thì phải nhận giữ chịu đựng biết bao nhiêu khổ sở cho thân thể... Rộng nói cho đến nhận giữ chịu đựng các thứ thiêu đốt của thân và tâm, cho nên nói chết là khổ. Lại còn khi chết thì phải chịu ba thứ khổ là khổ khổ, hành khổ, và hoại khổ. Cho nên gọi chết là khổ.

Thế nào là oán ghét gặp nhau là khổ? Oán ghét gặp nhau, nghĩa là các loài hữu tình (mọi người) không yêu thương mến thích nhau, không hợp ý vừa lòng nhau..., mà phải cùng làm, cùng ở chung một chỗ, không thể nào khác được, không thể phân tán lìa xa nhau được mà phải hòa hợp tụ tập gặp gỡ nhau mãi..., nên gọi chung là oán ghét mà phải gặp

nhau là khổ.

Vì sao lại nói oán ghét gặp nhau là khổ? Nói oán ghét gặp nhau khổ, nghĩa là các loài hữu tình (người nào) oán ghét mà gặp nhau hoài thì phải nhận giữ chịu đựng bao nhiêu cái khổ não của thân... Rộng nói cho đến phải chịu đựng bao nhiêu các thứ thiêu đốt cả thân và tâm, nên nói đó là khổ. Lại còn khi oán ghét mà gặp nhau thì phải chịu hai thứ khổ là khổ khổ, hành khổ. Cho nên nói oán ghét mà gặp nhau hoài là Khổ.

Thế nào là thương nhau mà lìa nhau là khổ? Thương nhau mà phải lìa nhau, nghĩa là các loài hữu tình yêu thương mến thích nhau, thích ý vừa lòng nhau nhưng cả hai không cùng ở chung một chỗ, cùng làm bạn bè thân thiết với nhau, mà đành phải cách biệt, riêng rẽ, phân tán lìa xa nhau, và không thể cùng hòa hợp tụ tập gặp gỡ nhau được..., gọi chung là thương nhau mà lìa nhau là khổ.

Vì sao lại nói thương nhau mà phải lìa nhau là khổ? Nghĩa là các loài hữu tình khi thương mến nhau mà phải xa lìa nhau thì phải nhận chịu mọi sự đau khổ của thân thể... Rộng nói cho đến nhận lãnh giữ lấy, chịu đựng bao nhiêu đau khổ như bị thiêu đốt cả thân và tâm, nên nói đó là khổ. Lại còn khi thương nhau mà mãi xa lìa nhau thì phải chịu ba thứ khổ là khổ khổ, hành khổ, và hoại khổ. Cho nên nói thương nhau mà phải xa lìa nhau là khổ.

Thế nào là mong cầu không được là khổ? Cầu không được, nghĩa là mong cầu về các thứ rất thích ý vừa lòng về sắc-thanh-hương-vị-xúc, hay y phục ăn uống, ngọa cụ, thuốc men, các đồ dùng cần thiết cho đời sống hằng ngày nhưng lại không có được, không gặp gỡ, không thấy, không thành tựu, không hoàn hảo thuận hợp (hòa hợp)... Gọi là chung là mong cầu mà không được.

Vì sao nói mong cầu không được là khổ? Nghĩa là các loài hữu tình khi mong cầu mà không được thì phải lãnh nhận giữ lấy, chịu đựng tất cả mọi thứ đau khổ của thân thể... Rộng nói cho đến phải nhận lãnh giữ lấy chịu đựng tất cả mọi thứ đau khổ như bị thiêu đốt cả thân và tâm, cho nên nói đó là khổ. Lại còn khi mong cầu chẳng được thì phải chịu hai thứ khổ là khổ khổ và hành khổ. Cho nên nói mong cầu không được là khổ.

Thế nào là nói vẩn gọn tất cả năm uẩn đều khổ? Năm thủ uẩn, tức là sắc thủ uẩn và các thọ, tưởng, hành, thức, thủ uẩn..., gọi chung là năm thủ uẩn.

Vì lý do nào mà nói tất cả năm thủ uẩn là khổ? Nghĩa là vì các uẩn

này đều không thường (vô thường) mà luôn chuyển dời, nó luôn mệt mỏi rồi, suy yếu, nó là pháp luôn mất mát, hư hoại rất nhanh chóng không bao giờ. Nó luôn hư hao mục nát, biến rồi không phải còn mãi, không thể bảo đảm tin cậy được, nó là pháp dời đổi hư nát, có lúc tăng thêm có khi giảm bớt, mới sinh ra đó thì bỗng nhiên mất đi. Xưa không có mà nay có, khi có rồi lại trở về không... Vì lẽ đó nên nói tóm tắt một lời là tất cả năm thủ uẩn là khổ. Như nói các uẩn đều có tính chất là khổ vì nó không an ổn, vì nó trái ngược lại với Thánh tâm. Các khổ như thế gọi là khổ đế, nghĩa là đó đúng là vô thường, là vô thường nên gọi là khổ. Nó đúng là khổ; dù Phật có ra đời hay không ra đời. Cái pháp khổ đó là pháp luôn làm cho pháp giới tồn tại. Tất cả các Như Lai đều đã rõ biết thấu suốt tường tận nên đều diễn nói trình bày, đưa ra thành quan điểm phân biệt chỉ bày, khiến nó càng sáng tỏ rõ ràng: Đây là vô thường, đây là khổ. Đây là tính chất vô thường thì đó là tính chất của khổ. Đó là điều chân thật, đúng đắn nhất, không hề hư vọng, không hề điên đảo lầm lạc, đối khác..., nên gọi là Khổ đế.

Gọi là Thánh - Phật và đệ tử Phật. Đây là Thánh đế, nghĩa là các vị Thánh ấy đối với các điều đó (khổ, tập v.v... này) đều hiểu biết thấy rõ, thấy rõ nó là chân thật đúng đắn, chắc chắn là Đế. Do đó mà gọi là Thánh đế.

Lại còn khổ Thánh đế là cái giả lập trên danh tướng ngôn thuyết, trên trí tưởng nói năng có đối đãi. Gọi là Thánh đế, vì chư Phật và các hàng đệ tử đều đưa ra cái tên gọi như thế.

2. Thế nào là khổ tập Thánh đế?

Đáp: Nghĩa là có bao nhiêu thứ ái dục, mến yêu. Sau đó thì liền có sự mừng vui ham thích đi đôi với các ái dục đó (sự yêu thích đó). Như thế mà nói vấn đề là khổ tập Thánh đế... Nếu nói rõ ràng hơn là từ cái ái thứ hai, thứ ba thì lại có thêm các điều tham ái thứ tư, thứ năm, thứ sáu..., kể cả mọi pháp chẳng thiện hay mọi pháp thiện hữu lậu và tất cả mọi thứ trói buộc chặt chẽ của tùy miên, tùy phiền não v.v... tất cả đều gọi chung là khổ tập Thánh đế.

Vì sao lại nói là khi có hết thấy các ái rồi sau đó lại vui mừng ham thích luôn đi đôi với các ái dục đó, và mọi người ai ai cũng ham thích ái dục, thì đều gọi là khổ tập Thánh đế? Nghĩa là bốn thứ ái dục này chính là cái nguyên nhân căn bản, là con đường phát khởi của khổ quá khứ - hiện tại - vị lai. Rộng nói cho đến thân chết rồi thì chính do nhân khổ đó thúc đẩy quả khổ mà sinh khởi. Cho nên nói đây gọi là khổ tập Thánh đế.

Vì sao lại có cái ái thứ hai, thứ ba, rồi sau lại có cái ái thứ tư, thứ năm, thứ sáu và tất cả các pháp chẳng thiện, tất cả các pháp thiện hữu lậu, tất cả mọi sự trói buộc chặt chẽ của tùy miên và tùy phiền não..., thì đều gọi là khổ tập Thánh đế?

Nghĩa là chính các pháp này là nhân căn bản, con đường phát khởi của khổ suốt trong quá khứ - hiện tại - vị lai. Rộng nói cho đến khi thân này chết đi thì chính do pháp đó làm nhân nên có khổ quả sinh ra. Như thế các ái dục v.v... đều gọi là Tập đế.

Gọi là Tập đế thì các ái này là đúng như thật và các ái này gọi là Tập thì đúng như thật nó là Tập, là sự tụ họp chứa nhóm, dù Phật có ra đời hay không thì chúng vẫn là ái, là tập. Chúng làm cho pháp giới tồn tại, tất cả Phật Như Lai đều tự nhiên thấu suốt, đều hiểu biết đúng đắn mà tuyên nói, trình bày, đặt thành vấn đề, mà phân biệt chỉ bày làm nó được rõ ràng sáng tỏ. Nghĩa là đây là ái, đây là tập, đây là tính chất của các ái và đây là tính chất của tập. Đó là điều chân thật đúng đắn nhất, không hề hư vọng, không hề điên đảo, lầm lẫn, đối khác, nên gọi là Tập đế.

Lại còn khổ tập Thánh đế là cái giả lập trên danh tướng ngôn thuyết, trên trí tưởng nói năng đối đãi, gọi là Thánh đế, quá khứ hằng sa Phật và hàng đệ tử đều đặt ra tên gọi như thế.

3. Thế nào là khổ diệt Thánh đế?

Đáp: Nghĩa là có các ái rồi sau đó thì vui mừng ham thích các ái và cùng đi (sống chung) với ái dục, ai ai cũng ham thích ái... Với các việc như thế thì đoạn trừ dứt hẳn không sót chút gì, là buông bỏ, biến đổi mà mưa ra thật hết, lìa bỏ hết, tiêu diệt hết các nhiễm trước, là tịch tĩnh vắng lặng cùng cực, là không còn gì cả... Như thế nói vấn tất là khổ diệt Thánh đế (sự diệt hết các khổ). Nếu như rộng nói thì cái ái thứ hai, thứ ba sau đó sẽ có cái thứ tư, thứ năm, thứ sáu và tất cả các pháp chẳng thiện, tất cả các pháp thiện hữu lậu, tất cả mọi sự ràng buộc của tùy miên và tùy phiền não... Tất cả những thứ đó buông xả, biến đổi nôn mưa ra thật hết, lìa bỏ hết, tiêu diệt hết các nhiễm trước, là tịch tĩnh vắng lặng cùng cực, là không còn gì cả..., các thứ đó đều gọi là khổ diệt Thánh đế.

Vì sao là các thứ ái rồi sau đó thì vui mừng ham thích các ái, cùng sống chung với các ái, và ai ai cũng ham thích các ái..., mà đoạn dứt không còn gì, là buông bỏ biến đổi, nôn mưa ra cho thật hết, lìa bỏ hết, tiêu diệt hết các trước nhiễm, là tịch tĩnh vắng lặng cùng cực, là không còn gì cả..., thì đều gọi là khổ diệt Thánh đế? Nghĩa là bốn thứ ái này

nếu chưa đoạn dứt, chưa biết khắp, chưa tiêu diệt, chưa nôn mưa ra thật hết thì sau này, nhiều đời sau, các quả khổ sẽ nối tiếp nhau mà khởi lên hiện rõ ra. Còn như đã đoạn trừ dứt, đã biết khắp, đã tiêu diệt, đã mưa ra hết rồi thì sau này, nhiều đời sau này các quả khổ sẽ không còn sinh ra được nữa, cho nên sự đoạn dứt này là khổ diệt Thánh đế.

Vì sao mà từ cái ái thứ hai, thứ ba, rồi sau đó sẽ có cái thứ tư, thứ năm, thứ sáu và tất cả các pháp chẳng thiện, tất cả pháp thiện hữu lậu, tất cả các thứ trói buộc chặt chẽ của tùy miên và tùy phiền não..., nếu dứt trừ hết không còn sót chút gì, lia bỏ hết, buông bỏ hết, biến đổi mưa ra thật hết, tiêu diệt hết các nhiễm trước, là tịch tĩnh vắng lặng cùng cực, là không còn gì cả..., thì đều gọi là khổ diệt Thánh đế? Nghĩa là các pháp này, nếu chưa đoạn dứt, chưa biết khắp, chưa tiêu diệt hết, chưa ói mưa ra hết, thì sau này, nhiều đời sau này các quả khổ sẽ nối tiếp nhau mà sinh ra và khởi lên. Còn khi đã đoạn dứt, đã biết khắp, đã tiêu diệt hết, đã ói mưa ra hết thì các quả khổ sau này sẽ không thể nào sinh lại được. Cho nên sự đoạn dứt này gọi là khổ diệt Thánh đế. Tức là khổ diệt Thánh đế này cũng gọi là nhà cửa, cũng gọi là bến bãi, cũng gọi là nơi cứu độ, cũng gọi là chốn nương thân (trở về nơi nương nhờ). Cũng gọi là chỗ cần đến, cũng gọi là chỗ vô ưu, không lo sầu, cũng gọi là không bệnh hoạn, cũng gọi là bất tử không còn chết chóc, cũng gọi là không bị thiêu đốt, cũng gọi là không bứt rứt nóng nảy, cũng gọi là nơi an ổn, nơi mát mẻ, nơi vắng lặng tịch tĩnh, cũng gọi là việc thiện, là điềm tốt, cũng gọi là cõi an lạc, bất động và cũng gọi đó là cõi Niết-bàn. Như nói Niết-bàn là sự diệt khổ chân thực, là quả vị rốt ráo của Sa-môn.

Các sự đoạn diệt như thế thì gọi là Diệt đế, thì tên Niết-bàn này là đúng như thật, Niết-bàn đó ở đây gọi là diệt thì đúng là diệt, dù Đức Phật có ra đời hay không thì nó vẫn là diệt, là Niết-bàn từ lâu, pháp này làm cho pháp giới tồn tại, tất cả Phật Như Lai đều tự nhiên thấu suốt, đều hiểu biết đúng đắn mà tuyên nói trình bày, đặt thành vấn đề, và phân biệt chỉ bày khiến nó càng rõ ràng sáng tỏ. Nghĩa là đây là Niết-bàn, đây là diệt, đây là tính chất Niết-bàn, đây là tính chất của diệt. Đó là điều chân thật, đúng đắn nhất, chẳng hề hư vọng, chẳng hề điên đảo lầm lẫn sai khác, nên gọi là Diệt đế.

Gọi là Thánh đế, Thánh tức là chư Phật và hàng đệ tử của Phật. Đây là Thánh đế, nghĩa là các vị Thánh ấy đều thấy biết hiểu rõ các điều đó. Biết rõ nó là chân thật, đúng đắn, chắc chắn đó là Đế. Do đó gọi là Thánh đế.

Lại còn khổ diệt Thánh đế là cái giả lập trên danh tướng ngôn thuyết, trên trí tưởng nói năng đối đãi, gọi là Thánh đế. Quá khứ Hằng sa Phật và hàng đệ tử đều cùng đặt ra tên gọi như thế.

4. Thế nào là đạo đưa đến diệt khổ Thánh đế?

Đáp: Gọi là đạo hoặc là Thánh hạnh (hạnh của Phật), thì ở quá khứ - hiện tại - vị lai đối các khổ đều có thể luôn đoạn dứt, luôn buông xả, luôn biến đổi, nhả ra hết, luôn lìa nhiễm, luôn diệt trừ, luôn vắng lặng, luôn biến mất không còn gì..., phải chăng đó gọi là tám chi Thánh đạo? Nó gồm có chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh cần, chánh niệm, chánh định.

Thế nào là Chánh kiến? Nghĩa là hàng đệ tử Phật đối với khổ-tập-diệt-đạo mà suy tư tìm xét về khổ-tập-diệt-đạo, luôn luôn tác ý tương ứng với vô lậu và có bao nhiêu cách tuyển chọn thì nên tuyển chọn kỹ lưỡng, cùng cực hiểu rõ, hiểu tất cả, hiểu gần. Thấu hiểu mọi lẽ cơ mật kín đáo, xét biết thấu đáo sáng suốt, hiểu biết rõ ràng tinh tường và Tỳ-bát-xá-na. Đó gọi là Chánh kiến.

Thế nào là Chánh tư duy? Nghĩa là hàng đệ tử Phật đối với khổ-tập-diệt-đạo mà suy tư tìm xét về khổ-tập-diệt-đạo, luôn luôn tác ý tương ứng với vô lậu và có bao nhiêu sự tìm xét thì đều suy tư tìm xét kỹ, tìm cầu tất cả, xét tìm tất cả... khiến cho tâm đối với các pháp còn thô động phải thay đổi thành tinh tế. Đó gọi là Chánh tư duy.

Thế nào là Chánh ngữ? Nghĩa là hàng đệ tử Phật luôn suy tư tìm xét về khổ-tập-diệt-đạo, luôn luôn tác ý tương ứng với vô lậu và có sức suy tư chọn lựa mà từ bỏ đời sống sai trái với bốn loại lời nói xấu ác. Đối với những lời thô ác còn lại phải thực hành cho được vô lậu, xa lìa, từ bỏ được, từ bỏ tiếp cận, từ bỏ tận cùng. Sống đời sống giới hạnh tịch tĩnh vắng lặng, không làm không gây tạo, buông bỏ tất cả, luôn tự giữ mình, như thuyền bè cầu bến, bờ đê, tường rào, hào rãnh, đối với những gì ngăn chế đều không vượt rào, có tự tánh không vượt bỏ khuôn phép. Đó là Chánh ngữ.

Thế nào là Chánh nghiệp? Nghĩa là hàng đệ tử Phật luôn suy tư tìm xét về khổ-tập-diệt-đạo, luôn luôn tác ý tương ứng với vô lậu và có sức suy xét chọn lựa kỹ mà từ bỏ đời sống tà đạo với ba hạnh xấu của thân. Còn đối với các hạnh ác khác của thân thì được vô lậu, biết từ bỏ... cho đến không biểu hiện ra thân nghiệp. Đó là Chánh nghiệp.

Thế nào là Chánh mạng? Nghĩa là hàng đệ tử Phật luôn suy tư tìm xét về khổ-tập-diệt-đạo, luôn luôn tác ý tương ứng với vô lậu và có sức suy xét chọn lựa kỹ mà từ bỏ đời sống tà đạo với ba hạnh ác của thân

và bốn hạnh ác của miệng đều được vô lậu, biết từ bỏ..., cho đến không biểu hiện ra thân nghiệp và ngữ nghiệp. Đó là Chánh mạng.

Thế nào là Chánh cần (chánh tinh tấn)? Nghĩa là hàng đệ tử Phật luôn suy tư tìm xét về khổ-tập-diệt-đạo, luôn luôn tác ý tương ứng với vô lậu, với hết thấy sự siêng năng chuyên cần, với sức lực rất mạnh mẽ, hăng hái tột độ rất khó can ngăn, lòng cố gắng mãi không. Đó là Chánh cần.

Thế nào là Chánh niệm? Nghĩa là hàng đệ tử Phật luôn suy tư tìm xét về khổ-tập-diệt-đạo, luôn luôn tác ý tương ứng với vô lậu, hết thấy niệm nghĩ nhớ theo, nghĩ nhớ, chuyên chú riêng lẻ, ghi nhớ không quên mất, không mất pháp tánh, có tính chất của tâm sáng suốt, ghi nhớ lâu. Đó là Chánh niệm.

Thế nào là Chánh định? Nghĩa là hàng đệ tử Phật luôn suy tư tìm xét về khổ-tập-diệt-đạo, luôn luôn tác ý tương ứng với vô lậu hết thấy trụ vào tâm, không phân tán, không loạn động, luôn nhiếp giữ ngăn trừ tất cả. Có tự tánh của tâm chuyên chú vào một cảnh. Đó là Chánh định.

Như thế với tám chi Thánh đạo vừa nói cùng với các hạnh vô lậu khác..., thì gọi là đạo dẫn đến chỗ diệt khổ.

Như nói Thánh hạnh là chân thật, là đạo rốt ráo lia các khổ đạt đến Niết-bàn.

Vì có Thánh hạnh như thế, nên gọi là Đạo đế. Nghĩa là với các Thánh hạnh chân thật này, thì Thánh đạo đó gọi là Đạo. Đó là đạo chân thật, dù Phật có ra đời hay không thì nó vẫn là đạo pháp như thế. Pháp đó làm cho pháp giới tồn tại, tất cả Phật Như Lai đều tự nhiên thấu suốt, hiểu biết đúng đắn mà tuyên nói trình bày, đặt thành vấn đề, phân biệt chỉ bày, khiến nó càng rõ ràng sáng tỏ. Nghĩa là đây là Thánh hạnh, đây là tính chất của đạo. Đó là điều chân thật, đúng đắn nhất, không hề hư vọng, không hề điên đảo lầm lẫn sai khác, nên gọi là Đạo đế.

Gọi là Thánh đế, Thánh tức là chư Phật và hàng đệ tử Phật. Đây là Thánh đế, nghĩa là các vị Thánh đó đều thấy biết hiểu rõ các điều này. Biết rõ nó là chân thật, đúng đắn, chắc chắn là Đế. Do đó gọi là Thánh đế.

Lại còn đạo đưa đến chỗ diệt khổ Thánh đế là điều giả lập trên danh tướng ngôn thuyết, trên trí tưởng nói năng đối đãi, gọi là Thánh đế. Vì Hằng sa Phật quá khứ và hàng đệ tử đều đặt thành tên gọi như thế.

Phẩm 11: TĨNH LỰ (THIỆN), Phần 1

Thuở ấy, Đức Bạc-già-phạm trú nơi vườn Cấp-cô-độc, rừng Thệ-đa, thuộc thành Thất-la-phiệt.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo với chúng Bí-sô: Có bốn Thiên đạo khiến các loài hữu tình, ai chưa tịnh thì được tịnh, ai đã tịnh rồi sẽ được trắng đẹp, bốn pháp ấy là:

1. Có một loài đã lia bỏ dục xấu ác, các pháp chẳng thiện, có tâm và tứ, ly sinh hỷ lạc, trụ đầy đủ các bậc sơ tĩnh lự. Đó gọi là Thiên đạo thứ nhất.

2. Có một loài tâm và tứ đều vắng lặng, bên trong có tính chất của tâm đều tịnh và hướng về một cõi, không tâm không tứ, định sinh hỷ lạc, trụ đầy đủ và đệ nhị tĩnh lự, đó gọi là Thiên đạo thứ hai.

3. Có một loài lia bỏ mừng vui, trụ vào buông xả, chánh niệm chánh tri, khi thân có cảm giác vui, Phật bảo nên buông xả, trụ đầy đủ vào đệ tam tĩnh lự, đó gọi là Thiên đạo thứ ba.

4. Có một loài đoạn dứt vui và khổ, các sự mừng vui lo lắng trước đây đều biến mất hết, không còn khổ hay vui nữa, luôn luôn có niệm buông xả và thanh tịnh, trụ đầy đủ vào đệ tứ tĩnh lự, đó gọi là Thiên đạo thứ tư.

Bốn thứ Thiên đạo đều khiến cho các loài hữu tình, nếu ai chưa tịnh thì được thanh tịnh, ai đã thanh tịnh rồi thì được trong trắng.

Lìa dục xấu ác, các pháp chẳng thiện.

Thế nào là dục? Tức là tham cũng gọi là dục, cõi Dục cũng gọi là dục; năm thứ dục lạc thù thắng cũng gọi là dục. Nay nghĩa ở đây là ý muốn nói đến năm cảnh dục lạc thù thắng gọi là dục đó. Nguyên do vì sao? Là vì năm thứ dục lạc thù thắng đó ai cũng mến yêu, ham thích, say mê. Phải nói đó là thứ ai cũng ham muốn, yêu thích tham lam, tìm kiếm mong cầu, mê mẩn, ràng buộc, trông mong lệ thuộc..., nên trong này gọi là dục. Song, năm thứ dục lạc thù thắng này không phải là cái Thể thật của dục, cái Thể thật của dục chính là duyên nơi tham, như Đức Thế Tôn nói kệ:

*Dục lạc đời không đâu thật dục,
Dục thật do người phân biệt tham,
Diệu cảnh vốn xưa trụ thế gian,
Người trí đã diệt trừ dục đó.*

Tụng này ý nói: Các thứ sắc, thanh, hương, vị, xúc đáng ưa thích mê mết kia không phải là cái Thể thật của dục mà cái Thể chân thật

của dục là do duyên, tiếp xúc với nó rồi sinh ra phân biệt mà tham trước đam mê. Cảnh dục vẫn như xưa, nhưng chỉ có người trí ở trong cảnh đó mới lia bỏ ham muốn mê đắm thôi.

Như có một lúc, Tôn giả Xá-lợi-tử đang diễn giảng bài kệ ấy cho mọi người, thì có ngoại đạo tà mạng sống gần đó đến dùng kệ sau đây vấn nạn Xá-lợi-tử:

*Nếu diệu cảnh đời không thật dục,
Thật dục do người phân biệt tham,
Bí-sô đáng gọi người thọ dục (tham dục),
Khởi phân biệt xấu và suy tìm...*

Khi đó, Tôn giả Xá-lợi-tử đáp lời kẻ ngoại đạo kia: Nếu khởi lên việc suy tìm xấu thì thật sự đáng gọi là thọ dục (có tham lam). Nhưng các thầy Bí-sô thì không có việc khởi lên các suy tìm phân biệt không tốt lành đối với các diệu cảnh trên đời. Vậy ông đừng nên lấy điều đó mà gạn hỏi ta. Rồi dùng kệ trả lời ngoại đạo:

*Nếu diệu cảnh đời là thật dục,
Nói dục, người nào phân biệt tham,
Thầy ông đáng gọi người thọ dục,
Vì luôn ham nhìn sắc vừa lòng.*

Bấy giờ ngoại đạo kia đành ngậm miệng chẳng biết đối đáp làm sao, vì thật sự thầy của ông ta ưa nhìn các thứ sắc mà ông ấy rất ham thích. Do đó biết dục là do tham chứ không phải do cảnh hay đồ đạc...

Ngay lúc đó, một cô gái gánh nước đi ngang qua, nghe bài kệ ấy, cũng liền đọc lên bài tụng:

*Dục, ta biết gốc mảy,
Mây do phân biệt sinh,
Nếu ta không phân biệt,
Thì mảy từ đâu có?*

Lại có một người thuộc dòng Ất-sát-la nghe bài kệ ấy, cũng đọc lên bài tụng:

*Mâu-ni an ổn ngủ,
Gặp ác chẳng sầu lo,
Tâm luôn vui tĩnh lự,
Chẳng dạo chơi các dục.*

Bài tụng này ý nói các diệu cảnh đáng mến thích kia đều không phải là thật dục. Đối với diệu cảnh kia mà khởi lên sự phân biệt tham ái mến yêu thì đó mới là thật dục. Thế nên trong này nêu ra bốn trường hợp:

1. Có một loại Bồ-đặc-già-la đối với các dục cảnh thì thân lìa mà tâm không lìa.

Nghĩa là như có một người đã cạo bỏ râu tóc mặc áo cà sa, phát sinh chánh tín xuất gia, đích thân tham cứu cùng các pháp lữ, nhưng lòng lúc nào cũng luyến tiếc ham mê các dục, luôn luôn phát khởi mãnh liệt lòng tham ái. Cho nên người ấy, tuy thân đã xuất gia nhưng tâm hồn thì chưa hề xuất gia. Đó gọi là đối với dục thì thân lìa mà tâm không lìa.

2. Có một loại Bồ-đặc-già-la đối với các cảnh dục thì tâm lìa mà thân không lìa.

Nghĩa là như có một người tuy có vợ con và thọ hưởng nhiều thứ quý báu đẹp đẽ về ruộng vườn, nhà cửa, ngọ cụ giường nằm, dầu thơm, tóc mượt, chuỗi ngọc, y phục, ăn uống, thọ nhận các thứ vàng bạc châu báu, sai khiến các đầy tớ giúp việc, cũng có lúc khởi lên các nghiệp đánh mắng... Nhưng đối với các dục thì lại không đam mê đắm trước, cũng không luôn luôn khởi lên lòng tham ái mãnh liệt, cho nên thân người này ở tại gia nhưng tâm (hồn) anh ta đã xuất gia. Nên gọi đó là đối với dục thì tâm đã lìa nhưng thân không lìa.

3. Có một loại Bồ-đặc-già-la đối với cảnh dục thì thân và tâm đều lìa.

Nghĩa là như có một người đã cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục cà sa, phát lòng chánh tín, nên đi xuất gia, đích thân thường tham cứu cùng các pháp lữ. Đối với các dục cảnh thì không còn đoái hoài thương tiếc. Không bao giờ phát sinh lòng tham ái mãnh liệt. Mỗi khi sơ ý mất chánh niệm trong chốc lát thì lòng hết sức hối hận xấu hổ. Cho nên thân người ấy đã xuất gia mà cả tâm hồn cũng xuất gia. Nên gọi đó là đối với dục thì thân và tâm đều xa lìa.

4. Có một loại Bồ-đặc-già-la đối với các dục cảnh thì cả thân và tâm đều không lìa.

Nghĩa là như có một người nuôi nấng vợ con, hưởng thọ nhiều thứ quý báu tốt đẹp, như ruộng vườn nhà cửa, giường chõng, dầu thơm, tóc mượt, chuỗi ngọc, y phục, ăn uống... Nhận lãnh chứa nhóm nhiều loại vàng bạc châu báu, sai khiến kẻ tôi tớ làm việc. Nhiều lúc khởi lên các việc đánh đập chửi bới. Còn đối với các dục thì say đắm mê mẩn, luôn luôn phát sinh lòng tham ái mãnh liệt. Cho nên cả hai thứ thân và tâm người đó đều không xuất gia. Đó gọi là đối với dục thì cả thân và tâm đều không xa lìa.

Thế nào là lìa bỏ dục? Nghĩa là đối với dục thì xa lìa, xa lìa cùng cực, trống không, chẳng có gì cả. Nên gọi là lìa dục.

Thế nào gọi là các pháp dữ chẳng thiện? Đó là năm thứ màn che: Tham dục, giận dữ, hôn trầm ham ngủ, lay động hối hận, và nghi ngờ.

Thế nào là màn che tham dục? Nghĩa là các thứ dục, các thứ tham đều tham lam ham muốn, rồi giữ gìn chấp chặt, mền thích mê mẩn, mong cầu trói buộc nội tâm, mê say tụ tập gây tạo các khổ, là chủng loại tham sinh ra các tham thì gọi chung là tham dục. Các thứ tham dục đó nó bao trùm, che chắn, ngăn trở, buộc ràng, ẩn lấp, án ngữ, đậy kín, bịt chặt cái tâm của mình, nên gọi đó là cái màn che. Màn tức là tham dục, nên gọi là màn che tham dục.

Thế nào là màn che giận dữ? Nghĩa là đối với loài hữu tình muốn gây tổn hại, luôn ôm lòng tàn hại, muốn gây ra các rắc rối khổ não. Đã, đang và sẽ mãi mãi giận dữ. Ưa thích tạo ra các tai họa, rất thích gây ra tai họa một cách cùng cực. Lòng luôn hờn giận. Đối với loài hữu tình thường đi trái lẽ, thường gây ra mọi tai họa. Đã, đang và sẽ mãi mãi gây ra các tai họa. Nên gọi chung là giận dữ. Sự giận dữ như thế, nó che đậy bao trùm cái tâm..., cho đến nó đậy kín bịt chặt cái tâm, nên gọi là màn che, tức là sự giận hờn, nên gọi là màn che giận dữ.

Thế nào là màn che hôn trầm mê ngủ? Nghĩa là tính chất nặng nề của thân, của tâm. Tính chất thân không làm nổi việc gì, tâm không làm được việc gì..., tính chất hôn trầm, mờ mịt của thân hoặc của tâm, gọi chung là hôn trầm. Phẩm chất của tâm bị ô nhiễm, nhiều ngủ, chiêm bao, không thể trông nom canh chừng làm việc được, có tánh mù mờ sơ xuất..., thì gọi chung là mê ngủ. Các thứ hôn trầm mê ngủ vừa nói đó, nó che đậy bao trùm cái tâm... cho đến che chắn bao kín cái tâm, cho nên gọi là màn che. Cái màn che tức là sự hôn trầm mê ngủ, cho nên gọi là màn che hôn trầm mê ngủ.

Thế nào là màn che lay động hối hận? Nghĩa là tâm không yên tĩnh vắng lặng mà luôn quấy động, quấy động tất cả, có tính chất luôn quấy động không yên tĩnh, nên gọi chung là trạo cử (lao chao) bị quấy động. Phẩm chất của tâm bị nhiễm ô, là hết thấy tâm luyến tiếc, buồn tức sầu não, tâm hối hận ăn năn, có tự tánh ăn năn, gọi chung là ăn năn. Hết thấy các thứ tâm lý quấy động lao chao ăn năn che kín tâm..., cho đến che chắn bao kín cái tâm, gọi là màn che. Cái màn tức là sự luôn quấy động ăn năn, cho nên gọi là màn che quấy động ăn năn.

Thế nào là màn che nghi ngờ? Nghĩa là đối với Phật Pháp Tăng và bốn đế Khổ-Tập-Diệt-Đạo khởi lên sự nghi ngờ lừng chừng đôi ngã, dụ dự, khù khờ, bị tên độc của nghi ngờ nên không quyết định, không quyết đoán. Đã, đang và sẽ mãi mãi lừng chừng chứ không có một

hướng dứt khoát, nên gọi chung là nghi ngờ. Với tự tánh nghi ngờ không quyết đoán đó luôn che đậy bao trùm cái tâm..., cho đến che chắn trùm kín cái tâm, cho nên gọi là màn che. Cái màn đó là sự nghi ngờ, ngờ vực, nên gọi là màn che nghi ngờ.

Thế nào là lia bỏ các pháp xấu ác chẳng thiện? Nghĩa là đối với tất cả các pháp xấu ác, bất thiện đều xa lia, xa lia cùng cực, trống không chẳng còn gì cả. Nên gọi là lia bỏ các pháp xấu ác bất thiện.

